TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM THÀNH PHỐ HÀ NỘI ---------- Số: **63/**2022/QĐST-HNGĐ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị D., sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Nơi làm việc: 66A Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Anh A., sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Chị D. và anh A. kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2013, quyển số 1/2013), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm

2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội; Việc anh chị tự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, về lệ phí là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D. và anh A. thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Xác nhận anh chị có hai con chung là L. – sinh ngày 26/8/2014 và Q. – sinh ngày 10/02/2018. Sau khi ly hôn chị D. trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L., anh A. trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q. cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị D. và anh A. không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Chị D. và anh A. đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh chị đều trình bày không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Toà án: Chị D. tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0051542 ngày 30/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND xã Việt Lập;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền